

Thứ hai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

Vietnam Daily Review

VN-Index tăng nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 20/11/2023		●	
Tuần 13/11-17/11/2023		●	
Tháng 11/2023		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường đã có một nhịp giảm sâu ngay từ khi mở cửa, tuy nhiên, lực cầu đã xuất hiện kéo chỉ số lên vùng tham chiếu. VN-Index kết phiên tại mốc 1103.66 điểm, tăng 2.47 điểm so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 10/18 ngành tăng điểm. Dịch vụ tài chính, Ô tô và phụ tùng và Hóa chất là 3 ngành có mức tăng mạnh nhất ngày hôm nay. Về giao dịch khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên HSX, bán ròng trên HNX. Lực mua mạnh đã xuất hiện tại ngưỡng 1,100 điểm kéo chỉ số kết phiên trên ngưỡng tham chiếu. Trong những phiên giao dịch tới, chỉ số có thể sẽ tích lũy quanh ngưỡng 1,100 để lấy đà bật lên.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 20/11/2023, các chứng quyền biến động theo nhịp giằng co của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+2.47** điểm, đóng cửa **1103.66** điểm. HNX-Index **+1.23** điểm, đóng cửa **227.77** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+0.69)**, **GVR (+0.56)**, **VIC (+0.47)**, **VPB (+0.4)**, **SSI (+0.34)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VNM (-0.36)**, **MWG (-0.3)**, **MBB (-0.25)**, **GAS (-0.23)**, **SAB (-0.22)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **15,115** tỷ đồng, giảm **-33.52%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 16,973 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 33.68 điểm. Thị trường có **203** mã tăng, **98** mã tham chiếu, **314** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **465.37** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FUEVFNVD (179.13 tỷ)**, **SSI (68.44 tỷ)**, **VND (36.56 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-1.45** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+0.20%**. Các mã diễn biến tích cực: **VGC (+3.74%)**, **GVR (+2.83%)**, **IDC (+2.02%)**
- BSC50 **+0.47%**. Các mã diễn biến tích cực: **SZC (+6.98%)**, **VND (+4.69%)**, **VSC (+2.99%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Dịch vụ tài chính	2.89%	Truyền thông	-0.11%
Ô tô và phụ tùng	1.33%	Bảo hiểm	-0.15%
Hóa chất	1.31%	Công nghệ Thông	-0.24%
Xây dựng và Vật liệu	0.70%	Y tế	-0.37%
Tài nguyên Cơ bản	0.56%	Điện, nước & xăng	-0.45%
Bất động sản	0.51%	Thực phẩm và đồ	-0.69%
Du lịch và Giải trí	0.37%	Bán lẻ	-1.50%
Dầu khí	0.29%	VNSML	0.94%
Hàng & Dịch vụ Công	0.26%	VNMID	0.53%
Ngân hàng	0.13%	VN30	-0.06%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.01%		

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Phạm Thanh Thảo
thaopt1@bsc.com.vn
Vũ Việt Anh
anhvv@bsc.com.vn
Nguyễn Giang Anh
anhng@bsc.com.vn
Nguyễn Thùy Trang
trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1103.66**
Giá trị: 15115.44 tỷ **2.47 (0.22%)**
Khối ngoại (ròng): 465.37 tỷ

HNX-INDEX **227.77**
Giá trị: 1844.79 tỷ **1.23 (0.54%)**
Khối ngoại (ròng): -1.45 tỷ

UPCOM-INDEX **86.13**
Giá trị: 346.07 tỷ **0.11 (0.13%)**
Khối ngoại (ròng): -4.01 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	80.5	4.00%
Giá vàng	1,980	0.00%
Tỷ giá USD/VND	24,183	-0.34%
Tỷ giá EUR/VND	26,404	-0.23%
Tỷ giá JPY/VND	162.64	0.51%
LS liên NH 1 tháng	1.60%	0.26%
LS TPCP 5 năm	2.04%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FUEVFNVD	179.13	FUESSVFL	-50.50
SSI	68.44	VRE	-38.27
VND	36.56	VNM	-35.86
HDB	33.12	VHM	-33.65
TPB	28.60	MWG	-20.43

Nguồn: BSC Research

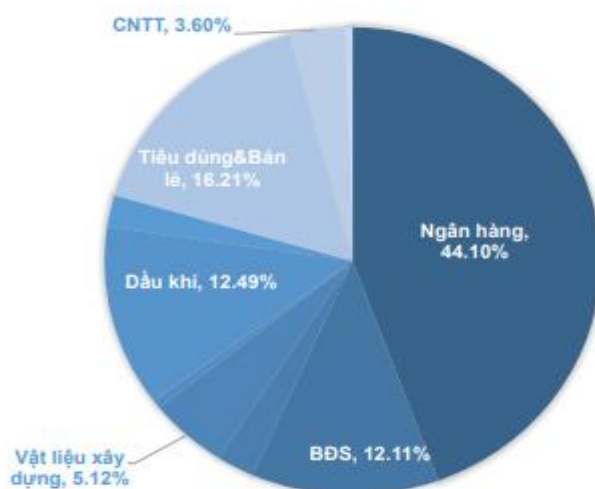
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	86.1	0.6%	1.0	19,813	3.9	5,797	14.9	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	43.2	0.6%	0.7	8,987	1.4	4,025	10.7	54,578	17.1%	Link
VPB	Ngân hàng	19.5	1.0%	1.0	6,370	9.5	1,727	11.3	23,685	16.6%	Link
TCB	Ngân hàng	31.0	-0.5%	1.5	4,489	5.5	5,059	6.1	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	18.0	-1.1%	1.3	3,864	6.7	3,496	5.1	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.2	-0.5%	0.9	2,266	19.5	3,600	8.1	31,200	24.4%	Link
GVR	BDS KCN	20.0	2.8%	1.6	3,294	2.5	714	28.0	19,100	0.5%	Link
KBC	BDS KCN	32.0	1.9%	1.6	1,013	16.5	4,368	7.3	42,500	20.3%	Link
IDC	BDS KCN	50.4	2.0%	1.4	685	10.1	3,969	12.7	45,900	11.1%	Link
VGC	BDS KCN	52.7	3.7%	1.7	973	3.5	2,651	19.9	-	4.8%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	26.6	0.6%	1.7	6,380	20.0	(328)	-81.2	23,300	26.4%	Link
VHM	Bất động sản	39.0	0.0%	1.5	6,983	7.9	10,341	3.8	79,900	24.2%	Link
VRE	BDS	22.6	-1.1%	1.3	2,110	3.8	1,588	14.2	38,900	32.1%	Link
KDH	BDS	31.6	0.3%	1.7	1,040	1.4	1,280	24.7	44,100	38.9%	Link
NLG	BDS	37.2	0.5%	1.3	588	4.5	1,582	23.5	46,100	41.4%	Link
DGC	Hóa chất	93.3	0.0%	1.5	1,459	7.1	10,728	8.7	85,000	13.5%	Link
DPM	Phân bón	32.9	-0.3%	0.9	530	2.6	6,403	5.1	41,000	15.4%	Link
DCM	Phân bón	31.2	0.3%	1.2	679	3.4	4,286	7.3	36,000	11.4%	Link
GAS	Dầu khí	78.3	-0.5%	0.7	7,404	1.8	5,567	14.1	110,500	2.9%	Link
PLX	Dầu khí	33.5	0.0%	1.0	1,752	1.3	2,125	15.8	45,000	17.3%	Link
PVS	Dầu khí	36.6	0.5%	1.2	720	5.1	1,953	18.7	38,500	20.3%	Link
PVD	Dầu khí	26.7	1.1%	1.3	611	3.1	449	59.5	29,000	21.3%	Link
POW	Tiện ích	11.6	0.0%	0.8	1,123	2.3	602	19.3	14,500	6.2%	Link
VNM	F&B	69.3	-1.0%	0.6	5,963	5.1	3,935	17.6	81,700	54.4%	Link
MSN	F&B	63.6	-0.8%	1.4	3,747	3.5	916	69.4	27,700	30.5%	Link
MWG	Bán lẻ	40.6	-2.1%	1.6	2,442	12.6	1,069	37.9	63,800	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	79.0	0.1%	0.7	1,067	2.2	5,503	14.4	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	70.0	-1.5%	0.8	539	1.5	7,080	9.9	90,900	32.1%	Link
GMD	Logistics	69.6	-0.6%	0.6	877	1.7	7,470	9.3	57,000	47.0%	Link
FPT	Công nghệ	90.7	-0.3%	0.7	4,742	6.2	4,573	19.8	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	29.6	-0.50%	0.9	5,847	2.6	3,664	8.1	1.3	27.2%	16.1%
ACB	Ngân hàng	22.5	-0.9%	0.9	3,598	9.5	3,722	6.0	1.4	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	18.7	1.1%	0.8	2,227	5.9	2,765	6.8	1.4	20.0%	23.2%
LPB	Ngân hàng	15.4	0.0%	0.8	1,616	1.2	1,410	10.9	1.6	3.9%	15.9%
VIB	Ngân hàng	19.0	-0.8%	1.3	1,984	2.5	3,534	5.4	1.4	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	21.2	4.7%	1.9	1,063	33.4	467	45.4	1.7	23.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	17.2	1.2%	1.1	1,559	3.3	2,697	6.4	1.2	28.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	32.4	2.9%	1.4	2,000	35.4	1,090	29.7	2.2	46.1%	9.0%
CII	Xây dựng	17.0	-0.9%	1.9	222	4.6	318	53.3	6.8	8.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	11.6	-0.9%	1.7	0	0.8	445	26.0	1.1	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	62.5	0.8%	1.5	255	4.7	681	91.7	0.8	43.5%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.2	-0.3%	1.4	206	4.1	919	16.5	0.6	4.8%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.1	0.4%	2.0	94	2.2	482	25.1	0.9	3.1%	3.8%
BCM	KCN	61.4	0.0%	0.7	2,616	1.0	418	146.9	3.6	2.7%	1.7%
HUT	KCN	19.9	0.0%	1.3	731	3.3	56	352.2	4.9	2.0%	1.3%
PHR	KCN	47.1	1.3%	1.2	263	0.7	6,568	7.2	1.8	15.4%	26.9%
SZC	KCN	42.2	7.0%	1.6	208	5.8	1,405	30.0	3.1	3.0%	10.9%
HSG	Vật liệu	21.7	1.2%	1.9	550	9.8	(2,105)	-10.3	1.3	20.5%	2.3%
HT1	Vật liệu	12.0	-1.2%	1.3	188	0.1	176	67.9	0.9	3.6%	1.3%
NKG	Vật liệu	22.2	1.6%	2.0	241	12.2	(2,655)	-8.4	1.2	10.6%	13.5%
PTB	Vật liệu	58.5	1.4%	0.7	161	0.5	5,309	11.0	1.4	17.4%	13.4%
KSB	Vật liệu	25.9	0.0%	1.7	81	1.5	1,482	17.5	1.0	3.0%	5.8%
NVL	BDS	16.2	0.6%	1.9	1,301	14.1	(295)	-54.8	0.8	3.8%	1.9%
DXG	BDS	20.2	1.8%	2.6	506	13.4	(317)	-63.6	0.9	18.5%	3.4%
HDC	BDS	34.0	-0.3%	1.5	189	4.2	2,190	15.5	2.5	2.0%	16.9%
DIG	BDS	26.0	1.6%	2.4	653	22.5	152	170.8	2.1	5.6%	1.1%
IJC	BDS	13.7	0.0%	1.7	142	0.8	1,597	8.6	0.9	5.7%	10.9%
BSR	Dầu khí	18.7	0.5%	1.5	0	4.1	1,596	11.7	1.1	0.4%	9.7%
PVT	Dầu khí	24.8	0.0%	0.7	330	7.0	2,993	8.3	1.0	13.5%	16.4%
PLC	Vật liệu	29.9	0.3%	1.3	100	0.1	1,353	22.1	1.9	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	23.1	0.0%	0.8	113	0.1	1,980	11.7	1.6	11.5%	13.5%
REE	Tiện ích	57.8	-0.3%	0.7	973	1.1	6,445	9.0	1.2	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	21.9	1.4%	1.7	768	19.3	384	57.0	1.0	11.9%	5.4%
NT2	Tiện ích	24.6	0.6%	0.6	292	0.3	2,560	9.6	1.5	15.3%	16.2%
HDG	Bất động sản	27.8	0.4%	1.5	350	1.1	2,739	10.1	1.3	23.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	29.9	2.2%	1.5	333	3.0	944	31.7	1.5	5.6%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.2	-0.4%	0.7	186	0.2	636	20.8	0.8	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.7	0.2%	2.5	191	1.9	(79)	-110.7	0.3	2.0%	0.3%
SAB	F&B	63.0	-1.1%	0.5	3,327	1.7	3,518	17.9	3.3	62.3%	18.7%
QNS	F&B	46.9	0.2%	0.5	0	0.5	4,965	9.4	2.2	16.2%	24.3%
FRT	Bán lẻ	101.5	-1.4%	1.0	569	0.8	(327)	-310.1	8.7	32.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	51.0	1.0%	2.0	351	1.8	2,984	17.1	3.8	23.6%	21.9%
DBC	F&B	24.0	-0.2%	1.8	239	6.5	551	43.5	1.2	5.9%	2.9%
PET	Bán lẻ	24.5	0.0%	2.2	108	0.5	837	29.3	1.4	1.4%	5.7%
BAF	F&B	25.5	-0.6%	0.4	151	3.2	1,225	20.8	2.1	0.1%	10.2%
ANV	Thủy sản	30.0	0.3%	1.5	164	1.9	2,162	13.9	1.5	3.9%	10.0%
VSC	Logistics	29.2	3.0%	0.6	161	3.4	1,370	21.4	1.2	3.2%	7.9%
HAH	Logistics	33.9	1.2%	1.0	147	2.9	5,742	5.9	1.2	4.1%	24.6%
CTR	Công nghệ	84.9	-1.6%	1.1	400	2.2	4,238	20.0	5.9	9.7%	32.1%
TNG	Dệt may	19.0	1.1%	1.1	89	0.7	2,353	8.1	1.4	21.5%	17.1%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639